

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 70 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 32, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc”;

Căn cứ Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ cát số 32 xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ cát số 32 lòng sông Mã, đoạn thuộc xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc;

Xét Đơn kèm hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 19/4/2019 của Hợp tác xã Xây dựng Thành Công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 474/TTr-STNMT ngày 10/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hợp tác xã Xây dựng Thành Công được khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát số 32 lòng sông Mã, đoạn thuộc xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 2,6 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, M1, M2, M3, 6, 7 và 8 có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 68.844 m³; trong đó, cát xây trát (cát đen) là 65.167 m³; cát bê tông (cát vàng) là 3.677 m³.

+ Trữ lượng được khai thác: 66.166 m³; trong đó, cát xây trát (cát đen) là 62.632 m³; cát bê tông (cát vàng) là 3.534 m³.

- Thân khoáng: Dạng khối.

- Công suất khai thác: 5.210 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: Thấp nhất + 2,45 m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 12 năm 09 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 353/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 30/5/2018.

Điều 2. Hợp tác xã Xây dựng Thành Công có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lập hồ sơ thuê đất, nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu sụt lở bờ, bãi sông hoặc không đảm bảo an toàn cho người và tài sản, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

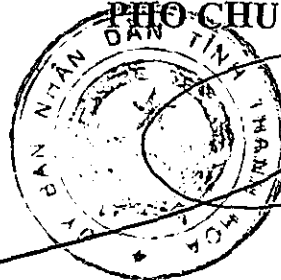
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hợp tác xã Xây dựng Thành Công chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ tại khu vực trên sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- HTX Xây dựng Thành Công;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ CÁT SỐ 32 LÒNG SÔNG MÃ,
ĐOẠN THUỘC XÃ MINH QUANG, HUYỆN VĨNH LỘC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 70/GP-UBND
ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực khai thác	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0	
		X(m)	Y(m)
S= 2,6 ha	1	2222 337.00	557 896.00
	2	2222 504.00	557 847.00
	M1	2222 626.37	557 826.93
	M2	2222 731.16	557 843.41
	M3	2222 828.61	557 798.46
	6	2222 694.00	557 755.00
	7	2222 550.29	557 769.71
	8	2222 355.00	557 864.00